

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 08/9/2021 của Hội đồng trường về “Chiến lược phát triển Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045”;

Căn cứ Quyết định số 1171/QĐ-MĐC ngày 30/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất, ban hành Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Căn cứ đề nghị của Khoa Khoa học Cơ bản về việc thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu “Khoa học Cơ bản và Ứng dụng cho sự phát triển bền vững” (tên tiếng anh: Basic Science and Application for Sustainable Development – tên viết tắt BSASD);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi thành viên nhóm nghiên cứu “Khoa học Cơ bản và Ứng dụng cho sự phát triển bền vững” (tên tiếng anh: Basic Science and Application for Sustainable Development; tên viết tắt: BSASD) và cử TS Công Tiến Dũng, Trưởng khoa Khoa học Cơ bản giữ chức vụ Trưởng nhóm.

Các thành viên nhóm nghiên cứu có tên trong danh sách kèm theo

Điều 2. TS Công Tiến Dũng và các thành viên nhóm nghiên cứu có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu theo đúng các quy định. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 484/QĐ-MĐC, ngày 14/06/2021.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân nhóm nghiên cứu có tên trong danh sách kèm theo tại điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *duy*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE ;
- Lưu: HCTH, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

Danh sách các thành viên nhóm nghiên cứu mạnh BSASD*(Kèm theo quyết định số:/QĐ-MĐC ngày .../.../2023)*

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Vai trò
1	Công Tiến Dũng	TS	Hóa học và Công nghệ hóa học, vật liệu xúc tác, pháp phụ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Trưởng nhóm
2	Đào Việt Thắng	Tiến sĩ	Vật lí chất rắn, Khoa học vật liệu	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thư kí khoa học
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Tiến sĩ	Vật lí chất rắn, Khoa học vật liệu	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
4	Lê Thị Duyên	Tiến sĩ	Hóa học Phân tích	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
5	Hà Mạnh Hùng	Tiến sĩ	Hóa vật liệu polyme Hữu cơ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
6	Phạm Ngọc Chung	Tiến sĩ	Cơ học kĩ thuật	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
7	Lê Thị Phương Thảo	Tiến sĩ	Kỹ thuật Hóa học	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
8	Lê Bích Phượng	Tiến sĩ	Toán ứng dụng	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
9	Hoàng Ngự Huân	Tiến sĩ	Phương trình vi phân	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
10	Võ Thị Hạnh	Tiến sĩ	Hóa lí thuyết và Hóa lí.	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
11	Nguyễn Viết Hùng	Thạc sĩ	Hóa học phân tích, Khoa học vật liệu	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên
12	Lê Thị Vinh	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
13	Đinh Công Đạt	Thạc sĩ	Cơ kĩ thuật và cơ điện tử	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên
14	Lê Thị Thanh Hằng	Tiến sĩ	Quy hoạch Vùng và Đô thị	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
15	Nguyễn Thị Lan Hương	Tiến sĩ	Toán Giải tích	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
16	Phạm Tuấn Cường	Tiến sĩ	Toán giải tích	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
17	Nguyễn Thị Kim Thoa	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt



18	Nguyễn Thị Hằng	Tiến sĩ	Xác suất và thống kê	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt
19	Bùi Hữu Nguyên	Tiến sĩ	Điện tử và Kỹ thuật hội tụ thông tin vô tuyến	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thành viên chủ chốt

(Danh sách gồm 19 thành viên)



Mục tiêu, định hướng nghiên cứu và kế hoạch triển khai hoạt động giai đoạn 2023-2025 của nhóm nghiên cứu BSASD
(Kèm theo quyết định số:/QĐ-MĐC ngày .../.../2023)

Số TT	Tên nhóm	Trưởng nhóm/ Thư ký khoa học	Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu	Kế hoạch triển khai hoạt động
1	Tên tiếng Việt: Khoa học Cơ bản và Ứng dụng cho sự phát triển bền vững Tên tiếng Anh: Basic Science and Application for Sustainable Development Tên viết tắt: BSASD	- Trưởng nhóm: TS Công Tiến Dũng - Thư ký khoa học: TS Đào Việt Thắng	Mục tiêu/định hướng nghiên cứu: - Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng cho sự phát triển bền vững; - Nghiên cứu các quá trình điện hóa, các kỹ thuật điện hóa chế tạo vật liệu mới, vật liệu có kích thước nano ứng dụng trong bảo vệ chống ăn mòn, ứng dụng y sinh; - Nghiên cứu siêu vật liệu và ứng dụng trong công nghệ truyền năng lượng không dây; - Nghiên cứu, chế tạo các vật liệu multiferroics định hướng ứng dụng trong các thiết bị điện tử, pin nhiên liệu; - Nghiên cứu, chế tạo các vật liệu có tính chất xúc tác, hấp phụ định hướng ứng dụng trong lĩnh vực xử lý môi trường dầu khí; - Tìm kiếm, xác định cấu trúc hóa học các hoạt chất có nguồn gốc từ thiên nhiên (cây cỏ, thảo dược, sinh vật biển,...) có hoạt tính sinh học nhằm tạo ra các sản phẩm được ứng dụng trong phòng và chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; - Tìm kiếm các ứng dụng hình học họa hình trong sáng tác hình khối kiến trúc hướng tới phát triển bền vững	1. Kế hoạch phát triển cơ cấu Nhóm nghiên cứu (hình thành các tổ nghiên cứu, nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn) - Hình thành các nhóm nghiên cứu nhỏ theo từng hướng nghiên cứu: khoa học vật liệu và công nghệ nano; hóa học các hợp chất thiên nhiên; toán cơ bản và ứng dụng; - Nâng cao năng lực nghiên cứu của thành viên trong nhóm; mở rộng nhóm nghiên cứu với các thành viên trong khoa; bổ sung các thành viên nghiên cứu có chuyên môn cao ở các đơn vị khác; - Tăng cường mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế: tăng liên kết với các nhà khoa học trong nước và quốc tế: tăng liên kết với các nhà khoa học trong nước quốc tế và các phòng thí nghiệm có trang thiết bị thí nghiệm, phần mềm tính toán hiện đại; giữ mối quan hệ mở rộng liên kết đào tạo thạc sĩ, NCS thông qua hình thức đồng hướng dẫn với các cơ sở đào tạo khác. Một số chỉ tiêu cụ thể - Đề tài/ Dự án nghiên cứu: Hàng năm đăng ký 1 đề tài cấp Bộ trở lên; 2-3 đề tài cấp cơ sở;

		- Đối tượng nghiên cứu: ▪ Siêu vật liệu, vật liệu năng lượng; ▪ Vật liệu có cấu trúc perovskite, vật liệu nanocomposite, vật liệu zeolite, vật liệu polyme: cấu trúc và tính chất hóa lý, khả năng ứng dụng của vật liệu; ▪ Môi trường đất, nước, không khí bị ô nhiễm; kim loại nặng và một số chất hữu cơ, vô cơ, đất hiếm; ▪ Một số loài thực vật, sinh vật biển có hoạt tính sinh học; ▪ Lý thuyết giải tích và giải tích phân số, lý thuyết điều khiển và ứng dụng; ▪ Hình khối hình học và các bài toán tìm giao tranh hình học.	Công bố công trình khoa học: Trung bình hàng năm công bố 2-3 bài báo đăng trong tạp chí quốc tế uy tín (ISI/Scopus); 5-8 bài báo đăng trong tạp chí trong nước; 5-7 bài báo đăng trong các Hội nghị/Hội thảo trong và ngoài nước. 2. Nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực (kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ thành viên): - Năm thứ nhất: 01 thành viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; 01 thành viên đi làm NCS. - Năm thứ hai: 01 thành viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ. - Năm thứ ba: 100% thành viên nhóm có trình độ tiến sĩ. 3. Kế hoạch hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước trong hoạt động của NNC: - Năm thứ nhất: hợp tác nghiên cứu, đào tạo sau đại học với các cơ sở nghiên cứu trong nước như: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; ĐH Sư Phạm Hà Nội; ĐH Bách Khoa Hà Nội; ĐH KHTN - ĐHQGHN; - Năm thứ hai: mở rộng hợp tác nghiên cứu với trường ĐH Dược, tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đơn vị nước ngoài. - Năm thứ ba: tiếp tục duy trì hợp tác nghiên cứu, đào tạo sau đại học với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước đã thiết lập được.
--	--	---	--